

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hồ Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: 200A khu phố M, Phường M, Quận M-TP. H.

Địa chỉ tạm trú: C4/19G Đường P, xã B, huyện B, Thành phố H.

Bà Hoàng Ngọc Phương A, sinh năm 1996

Địa chỉ: 243/9A Đường T, Phường B, Quận T-TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/4/2021, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H và bà Hoàng Ngọc Phương A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Hồ Văn H và bà Hoàng Ngọc Phương A xác định không có.

[3] Về lệ phí: Bà Hoàng Ngọc Phương A tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H và bà Hoàng Ngọc Phương A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T cấp ngày 27/3/2019).

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Hồ Văn H và bà Hoàng Ngọc Phương A xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Ngọc Phương A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036124 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều